



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Dung sai (07112) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi) - Tổ 001
Ngày Thi: 12/06/08 Giờ thi: 14g45 - 90 phút Phòng thi TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07158001	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	23/10/88		8	Tam
2	07158078	NGUYỄN VĂN	AN	10/10/89	✓		
3	07158082	TRẦN QUỐC	BẢO	03/02/88	✓		
4	07158083	THUẬN HOÀNG	CHÁNH	03/02/88		5	Năm
5	07158084	DƯƠNG THỊ MỸ	CHI	26/02/89		9	chín
6	07158086	PHẠM THỊ	DUYÊN	15/03/87		6	Sáu
7	07158010	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	18/08/86		9	chín
8	07158091	NGUYỄN THỊ THÚY	HÀNG	23/02/87		9	chín
9	07158093	NGUYỄN THỊ	HẬU	10/07/89	✓		
10	07158094	PHẠM THỊ HOA	HIỀN	06/08/89		9	chín
11	07158011	NGUYỄN VĂN	HIỀN	17/07/88		6	Sáu
12	07158013	NGÔ DUY	HIỆP	14/08/89		9	chín
13	07158014	DƯƠNG THỊ KIM	HÒA	02/07/88		7	Bảy
14	07158015	NGUYỄN ANH	HOÀNG	10/03/89		8	Tám
15	07158018	PHẠM VĂN	HÙNG	12/12/89		7	Bảy
16	07158097	LÊ CHÍ	HUY	24/06/89		8	Tám
17	07158101	KHEO THỊ	HƯƠNG	28/08/86		9	chín
18	07158102	PHẠM THỊ	HƯƠNG	06/12/89		6	Sáu
19	07158103	NGUYỄN KIM	KHÁNH	06/02/89	✓		
20	07158104	PHAN THỊ HOÀNG	KHUÊ	15/12/89	✓		
21	07158105	NGUYỄN TRẦN KIM	KIỀU	26/03/88		8	Tám
22	07158107	TÀI THỊ KIM	LÂM	20/10/87		8	Tám
23	07158026	VÕ TẤN	LÂM	17/12/88		6	Sáu
24	07158109	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	07/03/89		8	Tám
25	07158110	NGUYỄN THỊ NHẬT	LINH	10/09/89		8	Tám
26	07158029	LÊ THỊ HỒNG	LOAN	16/05/88		5	Năm
27	07158031	LÊ THỊ KIỀU	LY	15/03/89		7	Bảy
28	07158032	ĐỖ VĂN	MINH	06/08/87		5	Năm
29	07158113	LÊ VĂN	MINH	15/12/84		8	Tám
30	07158034	BÙI VĂN	MỸ	07/08/89	✓		
31	07158116	LÊ TRỌNG	NGHĨA	20/12/89		5	Năm
32	07158037	PHAN DUY	NGUYỄN	19/04/89		6	Sáu
33	07158038	NGUYỄN THỊ	NHÂN	10/12/89		8	Tám
34	07158117	NGUYỄN THỊ MỸ	NHIÊN	17/09/87	✓		
35	07158118	NGUYỄN THỊ THÚY	NHIÊN	29/05/89		5	Năm
36	07158041	HOÀNG THỊ XUÂN	OANH	13/07/89		8	Tám

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Dung sai (07112) - Số Tín Chỉ: 2
Nhóm Thi: Lớp DH07SK (Nhóm Thi) - Tổ 001

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07158119	ĐỖ THANH PHONG	07/06/89		<i>Thư</i>	7	Bảy
38	07158120	DIỆP THỊ NHƯ	03/10/89		<i>Diệp</i>	8	Tám
39	07158043	LÊ THỊ KIM	15/10/89		<i>Kim</i>	8	Tám
40	07158044	THÁI THỊ BÍCH	12/10/88		<i>Thư</i>	8	Tám
41	07158045	NGUYỄN THỊ QUANG	06/08/89		<i>Thư</i>	8	Tám
42	07158047	CHÂU THỊ LỆ	20/01/89		<i>Thư</i>	9	Chín
43	07158048	ĐỖ THỊ SANH	10/05/88		<i>Sau</i>	6	Sáu
44	07158051	TRƯƠNG THỊ THANH	14/09/89		<i>Thư</i>	6	Sáu
45	07158127	NGUYỄN DUY TÂN	21/01/87		<i>Năm</i>	5	Năm
46	07132086	TRẦN CÔNG TÂN	16/03/89		<i>Tân</i>	5	Năm
47	07158130	NGÔ QUỐC THÁI	13/01/87		<i>Thư</i>	7	Bảy
48	07158134	HUYỀN TRẦN PHƯƠNG	19/09/89		<i>Thư</i>	6	Sáu
49	07158136	PHẠM ĐỨC THÁNH	03/05/89		✓		
50	07158137	PHAN VIỆT THÁNH	25/03/89		<i>Thư</i>	7	Bảy
51	07158164	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	21/07/88		<i>Thư</i>	6	Sáu
52	07158138	TRẦN NGỌC THẢO	07/10/88		<i>Thư</i>	7	Bảy
53	07158140	PHẠM QUYẾT THẮNG	20/07/89		✓		
54	07158143	TRƯƠNG THỊ MỸ THO	19/11/89		<i>Tho</i>	7	Bảy
55	07158144	LÊ THỊ KIM THOA	24/09/89		✓		
56	07158059	CAO VĂN THÔNG	05/09/88		<i>Thư</i>	7	Bảy
57	07158145	LÊ THỊ THANH THỦY	06/07/89		<i>Thư</i>	6	Sáu
58	07158060	NGUYỄN THANH THỦY	10/08/89		✓		
59	07158061	NGUYỄN THỊ THỦY	20/07/88		<i>Thư</i>	8	Tám
60	07158062	TRẦN THỊ MINH THỦY	23/12/89		<i>Thư</i>	6	Sáu
61	07158147	TRẦN ĐÌNH THƯỜNG	12/07/88		<i>Thư</i>	6	Sáu
62	07158066	NGUYỄN THÀNH TÍNH	08/05/89		✓		
63	07158149	LÊ THỊ NHƯ TRANG	27/07/88		<i>Trang</i>	6	Sáu
64	07158067	ĐẶNG MINH TRÍ	28/10/88		<i>Trí</i>	6	Sáu
65	07158153	ĐOÀN HỮU TRỌNG	09/09/89		<i>Tr</i>	8	Tám
66	07158155	VÕ THỊ THANH TRÚC	22/09/89		<i>Tr</i>	9	Chín
67	07158160	ĐỖ THỊ CẨM VÂN	21/03/89		<i>Vân</i>	7	Bảy
68	07158162	NGUYỄN THANH VIỆT	04/10/89		<i>Vi</i>	8	Tám
69	07158073	PHAN QUỐC VIỆT	11/04/87		<i>Vi</i>	7	Bảy
70	07158074	LÊ THỊ VUI	02/10/89		<i>Vi</i>	7	Bảy
71	07158075	NGUYỄN THỊ BẢO YẾN	10/08/88		<i>Yến</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 50 Số bài: 5 Số tờ: 6

Ngày 12 tháng 6 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 59 Số bài: 59 Sờ tờ: 60

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn Mai

Cán bộ coi thi 2 17/4
Phúc TT 17/4

Xác nhận của bộ môn Khi

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 nguyên NTR Tháo

Hàng Hải Đông

Phạm Đức Dũng



Bảng Ghi Điểm Thi Học Lại/Học Vượt

Học Kỳ 1 - Năm Học 07-08

Điểm thi học kỳ

Dung sai (07112)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	Nhóm	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi Chú
1	06158001	NGUYỄN THỊ NGỌC	AN	DH06SK	L	6	Sau	ANC
2	06158004	PHƯƠNG KIM	CƯỜNG	DH06SK	L	5	Nằm	Kim
3	06158065	NGUYỄN TẤN	HUY	DH06SK	L	6	Sau	Tấn
4	06158066	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	DH06SK	L	7	Bảy	Thanh
5	06158067	NGÔ TẤN	HƯỚNG	DH06SK	L	6	Sau	Tấn
6	06158070	NGUYỄN NGỌC	LÂM	DH06SK	L	4	Bốn	Ngọc
7	06158072	NGUYỄN THÀNH	MỸ	DH06SK	L	7	Bảy	Thành
8	06158044	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH06SK	L	7	Bảy	Thu
9	06158043	VÕ THỊ THANH	THẢO	DH06SK	L	7	Bảy	Thanh
10	06158080	VÕ VĂN	THẮNG	DH06SK	L	4	Bốn	Văn
11	06158083	LÊ THỊ	THÌN	DH06SK	L	5	Năm	Thìn
12	06158045	LÊ QUỐC	THỊNH	DH06SK	L	4	Bốn	Quốc
13	06158084	NGUYỄN NGỌC	THÚY	DH06SK	L	4	Bốn	Ngọc
14	06158087	HOÀNG THÚY	TRÌNH	DH06SK	L	5	Năm	Thị
15	06158088	HUỖNH THANH	TRUNG	DH06SK	L	4	Bốn	Thanh
16	06158090	MAI THỊ HỒNG	UYÊN	DH06SK	L	6	Sau	Hồng
17	03218021	NGUYỄN XUÂN	THẮNG	TC03CK	L			

Điểm các môn : 16SV
16 bài
16 từ

TP.HCM, Ngày 12 tháng 06 năm 2008
Cán bộ chấm thi

Phạm Đức Dũng